

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

Tên thương mại	SHL VACCO 100
----------------	---------------

1. SẢN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

Tên thương mại	SHL VACCO 100
Tính chất chung	Hydrocarbon dầu mỏ và các chất phụ gia
Phân loại nguy hiểm	Không áp dụng
Ứng dụng	Dầu bơm chân không
Tên và địa chỉ của nhà sản xuất	SHL ASEAN CO., LTD. Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, phường Mỹ Xuân, thị trấn Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Điện thoại: +84(0) 2543 876 287 - Fax: +84(0) 2543 876 288
Tên nhà cung cấp	SHL ASEAN CO., LTD.
Phòng ban	Viện kỹ thuật

2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

Phân loại nguy hiểm	Không áp dụng
Biểu tượng GHS	Không áp dụng
Từ chỉ dấu hiệu	không áp dụng
Báo cáo nguy hiểm	Có hại nếu hít phải
Báo cáo biện pháp phòng ngừa	
Ngăn ngừa	Không có dữ liệu
Biện pháp đối phó	Không được phân loại là mối nguy vật lý theo tiêu chí GHS.
Xử lý	Không được phân loại là mối nguy vật lý theo tiêu chí GHS.
Các mối nguy hiểm khác	
o Chỉ số NFPA	Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro : Sức khỏe cộng đồng :1, Cháy : 1, Phản ứng : 0

3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN CÁC THÀNH PHẦN

Nhận danh hóa chất	Đồng danh	Số CAS	Nồng độ (%)
Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro	Dầu khoáng	64742-54-7	≥ 95
Bảo mật	Bảo mật	Bảo mật	< 5

4. CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Dính vào mắt

Nhận điều trị y tế ngay lập tức.

Dính vào da

Ngay lập tức loại bỏ quần áo và giày dép bị ô nhiễm.

Nếu ăn hoặc hít vào, không được thở bằng miệng hô hấp nhân tạo và sử dụng thiết bị y tế hô hấp thích hợp

Hít vào

Nếu tiếp xúc với khói quá nhiều, hãy loại bỏ không khí sạch, chăm sóc y tế nếu có bất kỳ triệu chứng nào như ho

Được chăm sóc y tế ngay lập tức nếu kích thích, đau hoặc tác dụng phụ khác xảy ra.

Nuốt phải

Nếu nuốt phải lượng lớn, nhận điều trị y tế ngay lập tức.

Lời khuyên từ bác sĩ

Nếu tiếp xúc, hãy gọi cho một trung tâm y tế, thực hiện một biện pháp khẩn cấp đặc biệt

5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Phương tiện chữa cháy

Phương tiện dập lửa phù hợp Hóa chất khô, carbon dioxide, nước phun sương, bột chữa cháy.

Phương tiện chữa cháy không thích hợp: Xối thẳng dòng nước

CÁC CHẤT ĐỘC HẠI SINH RA TRONG QUÁ TRÌNH ĐỐT CHÁY

Khói lửa, hơi khói, các sản phẩm cháy không hoàn toàn, các oxit của cacbon.

CHỮA CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỮA CHÁY

Sơ tán khu vực.

Ngăn chặn dòng cháy lan từ việc kiểm soát lửa hoặc sự pha loãng vào suối, cống hoặc nguồn nước uống.

Tắt tất cả các nguồn nhiên liệu nếu có thể, dùng nước để làm mát các bề mặt vật liệu tiếp xúc với lửa.

Sử dụng nước để làm mát các bồn, thùng chứa, và các cấu trúc tiếp xúc với lửa.

Các nhân viên cứu hỏa nên sử dụng thiết bị bảo hộ tiêu chuẩn và trong không gian khép kín, sử dụng thiết bị thở khép kín (SCBA)

Dùng bình xịt nước để làm mát các bề mặt tiếp xúc với lửa và để bảo vệ nhân viên.

Sử dụng bột nếu tiếp xúc với nhiệt hoặc lửa.

TÍNH DỄ CHÁY

Điểm chớp cháy [phương pháp]: 246 °C (ASTM D-92)

Trên/dưới giới hạn cháy (thể tích % xấp xỉ trong không khí): Không có dữ liệu

Nhiệt độ tự bốc cháy : Không có dữ liệu

6. CÁC BIỆN PHÁP THOÁT KHỎI TAI NẠN

THẬN TRỌNG CÁ NHÂN, THIẾT BỊ BẢO VỆ VÀ THỦ TỤC KHẨN CẤP

Thủ tục thông báo

Trong trường hợp phát hành tràn hoặc vô tình, thông báo cho các cơ quan có liên quan theo tất cả các áp dụng

Phương pháp bảo vệ cơ thể người

Tránh hít phải và tiếp xúc với da.

Thay quần áo bị nhiễm bằng cái mới.

Đeo mặt nạ khí hoặc thông gió không khí trong một phòng kín.

Tắt nguồn tiếp xúc hoặc loại bỏ nguồn lửa nếu có thể.

Phương pháp bảo vệ môi trường

Ngăn ngừa ô nhiễm nước.

Nếu bị ô nhiễm, sử dụng chất hấp thụ để loại bỏ chất gây ô nhiễm.

Phương pháp làm sạch

Sử dụng cát hoặc thiết bị hấp thụ không dễ cháy.

Thu lại các chất bị phơi nhiễm vào trong một thùng chứa thích hợp để xử lý chúng.

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

THẬN TRỌNG TRONG VIỆC BẢO QUẢN

Ngăn chặn tiếp xúc với da, hít phải hơi, và tiếp xúc với mắt.

Ngăn chặn sự cố tràn nhỏ và rò rỉ để tránh nguy cơ trượt.

Thùng chứa rỗng có thể giữ lại dư lượng sản phẩm bao gồm hơi dễ cháy hoặc dễ nổ.

Vì vậy, không làm việc gần thùng chứa rỗng.

Bảo quản

Lưu trữ các chất ở nơi thoáng mát và thông gió tốt.
Niêm phong thùng chứa và không tác động đến thùng chứa.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO VỆ CÁ NHÂN

GIỚI HẠN TIẾP XÚC

Bí mật - TWA 2mg / / 8hr (Bộ Lao động)

Kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Phải có thông gió đầy đủ phù hợp với thực hành kỹ thuật tốt để giữ mọi nồng độ sương dầu dưới PEL.

Kiểm tra nếu sự phơi nhiễm thích hợp trong các tiêu chuẩn phơi nhiễm.

Bảo vệ cá nhân

Bảo vệ đường hô hấp

Nếu sản phẩm được xử lý theo cách tạo ra hơi hoặc sương mù, KOSHA (an toàn lao động và Cơ quan Y tế Hàn Quốc) đã phê duyệt mặt nạ chống khí độc nên được sử dụng để ngăn phơi nhiễm quá lâu.

Sử dụng mặt nạ kín, mặt nạ cung cấp khí hoặc mặt nạ lọc không khí đối với hơi hữu cơ.

Bảo vệ mắt

Mang kính bảo hộ hóa học để ngăn ngừa tiếp xúc mắt từ tán xạ vật liệu hoặc chất lỏng độc hại.

Lắp đặt hệ thống phun rửa cho mắt gần nơi làm việc.

Bảo vệ tay

Mang găng tay chống hóa chất nếu cần thiết.

Bảo vệ cơ thể

Mặc quần áo bảo hộ chống hóa chất.

9. THÔNG TIN LÝ HÓA

Hình thức tự nhiên	Chất lỏng màu vàng nhạt trong suốt
Mùi	Mùi hydrocarbon đặc trưng
pH	Không áp dụng
Nhiệt độ nóng chảy	< - 21 °C
Nhiệt độ sôi	Không có dữ liệu
Nhiệt độ chớp cháy	246 °C (ASTM D92)
Sự Oxi hóa	Ổn định
Tính dễ cháy	Dễ cháy ở nhiệt độ trên điểm chớp cháy
Sự cháy nổ	Ổn định
Áp suất hơi	< 0.1 mmHg @20 °C
Sự hòa tan trong nước	Không hòa tan trong nước
Mật độ hơi	> 1 (Không khí=1)
Trọng lượng riêng	0.86 (15/4 °C)
Hệ số phân phối	Không có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có dữ liệu
Nhiệt độ phân tán	Không có dữ liệu
Độ nhớt	106.7 cSt (40 °C)
Trọng lượng phân tử	Không có dữ liệu

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

Độ ổn định

Ổn định ở nhiệt độ và áp suất thường, và cho sử dụng bình thường.

Khả năng sinh ra chất độc hại trong quá trình phản ứng

Không xảy ra.

Điều kiện và các chất cần tránh

Tất cả các nguồn phát lửa và nhiệt quá nóng, và các chất oxy hóa mạnh.

Các chất tạo ra trong quá trình phân hủy

Sản phẩm phân hủy do nhiệt: có thể bao gồm các hợp chất carbon độc hại (ví dụ CO).

11. THÔNG TIN CÁC CHẤT GÂY ĐỘC

THÔNG TIN VỀ NGUY CƠ KHẨN CẤP & NGUY HẠI

Dính vào mắt

Có thể gây kích ứng nhẹ

Dính vào da

Có thể gây kích ứng nhẹ. Tiếp xúc nhiều lần có thể dẫn đến những vấn đề về da.

Nuốt phải

Nuốt phải có thể gây kích ứng, nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng.

THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp tính qua đường miệng

Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro: LD50 > 5000 mg / kg Thử nghiệm trên chuột
chất bí mật: LD50 > 5000 mg / kg Thử nghiệm trên chuột

Độc tính cấp tính qua da

Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro : LD50 > 5000 mg/kg Thử nghiệm trên thỏ
chất bí mật: LD50 > 5000 mg / kg Thử nghiệm trên chuột

Độc tính cấp tính khi hít phải

Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro : LC50 5 mg/ℓ 4 giờ Thử nghiệm trên chuột (sương dầu)

Kích ứng da

Kích ứng nhẹ

Kích ứng mắt

không Kích ứng

Độc tính cấp tính

Không có dữ liệu

Độc tính liều lặp đi lặp lại

Không có dữ liệu

Đột biến gen

Tiêu cực (Bí mật)

Ảnh hưởng đến thế hệ tiếp theo (Độc tính sinh sản)

Tiêu cực (Bí mật)

Tính gây ung thư

Không mong đợi (OSHA, NTP, IARC)

LỜI KHUYẾN BỔ SUNG

Phơi nhiễm nhiều lần có thể làm giảm lượng mỡ của da và dẫn đến viêm da.

12. THÔNG TIN SINH THÁI

ĐỘC TÍNH THÚY SINH VÀ ĐỘC TÍNH SINH THÁI

Độc tính nước và mẫn tính

Người ta cho rằng chất này không độc hại đến cá trong khả năng hòa tan trong nước.

Cá

LC50 : > 0.61 mg/L 96 giờ (Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro)

Giáp xác

Không có dữ liệu

Tảo

EC50 : > 0.57 mg/L 96 giờ (Sản phẩm chưng cất parafin nặng đã xử lý hydro)

LAN TRÊN ĐẤT

Các loại dầu bôi trơn khoáng, ngay sau khi thải ra môi trường, sẽ vẫn còn phần lớn trên mặt đất, trên mặt nước và trong nước.

TÍNH BỀN/ ĐỘ PHÂN HỦY

không có dữ liệu

KHẢ NĂNG TÍCH LŨY SINH HỌC : Không có dữ liệu

13. XEM XÉT XỬ LÝ

QUY ĐỊNH CỦA VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Phân loại theo như chất thải quy định.

PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Xử lý trong một hệ thống tự xử lý hợp pháp hoặc thông qua các công ty xử lý chất thải.

CHÚ Ý TRONG XỬ LÝ

Thực hiện theo các tiêu chí chi tiết của Luật Kiểm soát Chất thải.

CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG

Các thùng chứa rỗng có thể chứa chất dư thừa và có thể nguy hiểm.

Không cố làm đầy hay làm sạch các thùng chứa khi không có các hướng dẫn thích hợp.

Các thùng phi trống nên trút hết nước và lưu trữ an toàn cho tới khi sửa chữa lại hay xử lý.

Các thùng phi trống nên đưa vào tái chế, phục hồi, hay xử lý thông qua nhà thầu có chất lượng phù hợp hay đã có giấy phép và theo các quy định của nhà nước.

KHÔNG TẠO ÁP LỰC, CẮT, HÀN, KHOAN, XAY, MÀI HAY ĐỂ THÙNG CHỨA TIẾP XÚC VỚI NHIỆT, LỬA, TIA LỬA ĐIỆN, ĐIỆN TĨNH HOẶC CÁC NGUỒN BẮT LỬA KHÁC. NHỮNG VIỆC ĐÓ CÓ THỂ GÂY BỊ THƯƠNG HOẶC TỬ VONG

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Phân loại và quy định theo Luật vận chuyển và lưu trữ trên tàu theo Luật an toàn tàu biển đối với chất nguy hiểm

Không phân loại

Chú ý trong vận chuyển

Không có dữ liệu

Phân loại và Quy định Theo Luật Giao thông Vận tải nước ngoài

Không quy định vận chuyển theo mã UN, IMDG, ADR / RID, IATA / ICAO.

15. THÔNG TIN CÁC QUY ĐỊNH

Quy định theo luật kiểm soát chất của ban ngành khác như luật kiểm soát chất độc.

Không áp dụng

Luật Kiểm soát chất độc hại

Không áp dụng

Luật Kiểm soát an toàn khí áp cao

Không áp dụng

Luật quản lý an toàn của mặt hàng nguy hiểm

Loại dầu thứ tư thuộc loại chất độc hại thứ tư.

Quy định theo luật nước ngoài

USA : CERCLA 103(40CFR302.4) : Không áp dụng

OSHA(29CFR1910.119) : Không áp dụng

SARA 302(40CFR355.30) : Không áp dụng

SARA 304(40CFR355.40) : Không áp dụng

SARA 313(40CFR372.65) : Không áp dụng

OSHA(29CFR1910.119) : Không áp dụng

TSCA : Đã liệt kê

16. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Nguồn

Các dữ liệu nguyên vật liệu của các phòng thí nghiệm của chúng tôi, Cơ quan Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hàn Quốc và nhà cung cấp nguyên vật liệu thô.

Viết ngày

12/1/2018

Số sửa đổi. Sửa đổi lần cuối ngày

Rev.No

12/1/2018

Các tài liệu tham khảo khác

Các dữ liệu và khuyến nghị được đưa ra áp dụng khi sản phẩm được bán cho ứng dụng được nêu ra.

Sản phẩm không được bán thích hợp cho bất kì ứng dụng khác. Sử dụng sản phẩm cho các ứng dụng khác ứng dụng đã nêu trong bảng này có thể tăng những rủi ro không đề cập trong bảng này. Bạn không nên sử

dụng sản phẩm cho các ứng dụng khác ứng dụng như đã nêu mà không tìm hiểu lời khuyên từ chúng tôi.
Nếu bạn mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba để sử dụng ở nơi làm việc, trách nhiệm của bạn là nắm rõ các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất cứ ai xử lý hoặc sử dụng sản phẩm được cung cấp đầy đủ thông tin trong bảng này.
Nếu bạn là chủ, trách nhiệm của bạn là nói cho nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ nguy hiểm đã được mô tả trong bảng này và của bất kỳ sự phòng ngừa nên được nắm rõ.